TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2018
"Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phượng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hạnh;

2. Ông Vũ Đình Binh;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phừ Cừ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2018 về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1983; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

3. Người làm chứng: Bà Lê Thị M, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai và biên bản hòa giải; anh Hà Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Bùi Thị H tự nguyện lấy nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phù Cừ,

tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng chung sống gần 11 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về lối sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến khoảng tháng 3 năm 2017 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, từ tháng 12/2017 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, Anh T xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Hà Thị MH, sinh ngày 10/10/2007, đang ở với chị H. Anh T nhất trí để chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về chia tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H trình bày về thời gian và cơ quan đăng ký kết hôn phù hợp với lời khai của Anh T. Chị và Anh T sống hạnh phúc 11 năm, đến khoảng đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau, cả hai đều cho rằng đối phương không chung thủy và có quan hệ ngoại tình. Từ tháng 01/2018 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tuy nhiên vì con chung nên chị H có quan điểm xin đoàn tụ và không đồng ý ly hôn đề nghị Tòa án phân tích, hòa giải để Anh T rút đơn khởi kiện. Nếu Anh T kiên quyết xin ly hôn thì chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và Anh T có một con chung là cháu Hà Thị MH, sinh ngày 10/10/2007, hiện đang ở với chị H. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì chị H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hạnh và không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 22/11/2018, chị H giao nộp cho Tòa án 01 Đơn đề nghị về việc xét xử vắng mặt đề ngày 22/11/2018, theo đó chị H nhất trí ly hôn Anh T. Về con chung: Chị H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì lý do công việc, chị H không đến tham gia phiên tòa và đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

Người làm chứng bà Lê Thị M cung cấp:

Nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa Anh T và chị H là do vấn đề kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau nên từ tháng 12/2017 Anh T và chị H sống ly thân.

Tại phiên tòa:

Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định không còn tình cảm với chị H, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H. Anh nhất trí

giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 11/2018 đến khi cháu Hạnh đủ 18 tuổi. Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, hòa giải và quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Hà Văn T được ly hôn chị Bùi Thị H. Về con chung: Giao cháu Hà Thị MH cho chị Bùi Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về chia tài sản: Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 22/11/2018, bị đơn Bùi Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn T và chị Bùi Thị H kết hôn tự nguyện, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 29/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; do đó quan hệ hôn nhân giữa Anh T và chị H là hợp pháp. Nay Anh T có yêu cầu ly hôn sẽ được áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục chung.

Theo lời khai của các đương sự, có cơ sở để xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có sự tin tưởng, quan tâm nhau lẫn nhau; vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị H có nguyện vọng xin đoàn tụ nhưng không tìm biện pháp hàn gắn tình cảm, từ khoảng cuối năm 2017, đầu năm 2018 cho đến nay anh chị sống ly thân, không có cuộc sống chung, hai bên không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, điều đó cho thấy hai bên đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Ngày 22/11/2018, chị H giao nộp cho Tòa án đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại đơn đề nghị chị H xác định nếu vợ chồng tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên chị H nhất trí ly hôn Anh T; điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị

H và Anh T đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Anh T; quyết định cho Anh T, chị H được ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh T và chị H có một con chung là cháu Hà Thị MH, sinh ngày 10/10/2007; hiện đang ở với chị H. Cháu Hạnh có nguyện vọng tiếp tục ở với chị H. Chị H có quan điểm tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng nhất trí giao con chung cho chị H nuôi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng/tháng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của các đương sự giao con chung cho chị H nuôi, Anh T cấp dưỡng từ tháng 11/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự đều khẳng định không có tài sản gì và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Hà Văn T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hà Văn T được ly hôn chị Bùi Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung là Hà Thị MH, sinh ngày 10/10/2007 cho chị Bùi Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Công nhận sự tự nguyện của Anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Anh T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về chia tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hà Văn T phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nhưng được trừ

vào số tiền Anh T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005697 ngày 09/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ. Anh T phải nộp tiếp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Anh Hà Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Phù Cừ;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Phù Cừ;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Phượng